

Số 1900 /KH-UBND

Lai Châu, ngày 26 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW); Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí to lớn của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể các cấp trong công tác lãnh, chỉ đạo phát triển nông nghiệp,

nông dân, nông thôn phải được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, vai trò chủ thể của nông dân trong ứng dụng khoa học kỹ thuật, tổ chức sản xuất hàng hóa, xây dựng nông thôn mới gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân theo hướng bền vững.

- Xây dựng hạ tầng nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo môi trường sống văn minh, hạnh phúc, dân chủ; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh; đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tạo không gian sống xanh, sạch, đẹp kết hợp với giữ gìn các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, đặc biệt quan tâm tới các địa bàn vùng sâu, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các văn bản của Trung ương, của tỉnh để cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và trình độ của nông dân và cư dân nông thôn; phát huy vai trò chủ thể, sáng tạo trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn. Phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung dựa trên lợi thế địa phương, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng nông thôn toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp phần đầu bình quân đạt trên 5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp phần đầu bình quân đạt trên 5,5%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu bình quân đạt 10%/năm.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phấn đấu 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Tân Uyên, Than Uyên, Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới; Thành phố Lai Châu hoàn thành xây dựng Nông thôn mới).

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 tăng gấp 2,5-3 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 30%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 54,2%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 8.000 lao động nông thôn.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 60%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập khá. Nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát huy tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội của tỉnh để sản xuất hàng hóa theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, mở rộng cơ giới hóa trong chuỗi sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ, hướng tới quảng bá và tạo vị thế cho sản phẩm nông nghiệp của địa phương tại thị trường trong nước. Nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, xã hội nông thôn dân chủ, văn minh, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành với các huyện, thành phố.

- Xây dựng, tổ chức các chương trình tuyên truyền, học tập, quán triệt thông qua các phương tiện truyền thông, các hội nghị, hội thảo và các hình thức phù hợp để phổ biến, nâng cao nhận thức về các mục tiêu, định hướng và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các huyện, thành phố và toàn thể nhân dân.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận tổ quốc, Hội nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Trước hết, tập trung nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân thông qua công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo. Chú trọng công tác đổi mới tư duy của người nông dân từ nền nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, phụ thuộc chuyển sang sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn. Trong đó, tập trung tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nhiệm vụ chính trị về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, giáo dục nâng cao trình độ dân trí, khoa học kỹ thuật, công nghệ và kiến thức quản lý kinh tế cho người nông dân.

- Đảm bảo quyền làm chủ của nông dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Tích cực hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh. Tiếp thu tri thức mới về công nghệ sinh học, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, về công nghệ chế biến, bảo quản nông sản; kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sao cho phù hợp, có hiệu quả. Hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo lao động kỹ thuật phục vụ cho công tác chế biến. Tăng cường đào tạo nghề cho công nhân các nhà máy chế biến, cụm công nghiệp, đào tạo nghề cho nông dân các vùng sản xuất tập trung, gắn đào tạo nghề với sản xuất các sản phẩm hàng hóa.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số, giảm tỷ lệ sinh ở nông thôn. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, bài trừ các hủ tục, thực hiện nếp sống mới ở nông thôn. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn theo hướng tiếp tục thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế đối với người nghèo, chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi, chế độ cứu trợ đối với hộ thiếu đói, vùng khó khăn, cấp học bổng cho học sinh nghèo, cận nghèo; đảm bảo bình đẳng giới, nâng cao vị thế của người phụ nữ trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển mạnh phong trào thanh niên nông thôn khởi nghiệp; phát huy vai trò tổ chức hội nông dân, nòng cốt trong phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, liên kết hợp tác ứng dụng kỹ thuật công nghệ vào sản xuất.

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc, cấp nhãn hiệu, chỉ dẫn vùng nuôi, trồng. Khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đưa giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh, phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương vào sản xuất; bảo tồn và phát triển các giống bản địa có giá trị cao. Tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, thủy sản, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống dịch bệnh, xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

Về trồng trọt, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tập trung phát triển và duy trì diện tích các cây trồng như: Mắc ca, chè, cao su, lúa, cây ăn quả, hoa,... theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành, phát triển các vùng chuyên canh, quy mô lớn. Phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh có trên 10.000 ha chè tập trung, trên 9.800 ha cây ăn quả tập trung; 20.000 ha cây mắc ca, ổn định 3.500 ha lúa hàng hóa, trong đó có khoảng 2.000 ha lúa đặc sản; 200 ha hoa; trên 12.000 ha cây cao su, sản lượng đạt khoảng 14.000 tấn mùn/năm. Quản lý và sử dụng đất trồng lúa theo hướng linh hoạt, hiệu quả; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn; bảo vệ nghiêm quỹ đất chuyên lúa để đảm bảo an ninh lương thực trong tỉnh. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

Về chăn nuôi, tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt bình quân 5%/năm. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có trên 50 cơ sở chăn nuôi đại gia súc, 47 cơ sở chăn nuôi lợn, 23 cơ sở chăn nuôi ong tập trung. Thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, lợi thế cạnh tranh như: đại gia súc, lợn, ong... Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Về thủy sản, phát triển đa dạng các sản phẩm thủy sản phù hợp với nhu cầu thị trường, chú trọng phát triển mở rộng vùng nuôi cá lồng, cá nước lạnh theo hướng công nghiệp, sinh thái gắn với sơ chế, chế biến; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Giai đoạn 2021- 2030 phát triển tăng thêm khoảng trên 70.000m³ thể tích nuôi cá lồng trên lồng hồ thủy điện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và khai thác thủy sản bền vững.

Về lâm nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; kiến nghị, đề xuất cơ chế đặc thù để bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng. Kiểm soát

chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hoàn thiện các thủ tục thành lập khu rừng đặc dụng tại huyện Mường Tè để quản lý, bảo tồn các loài động vật, thực vật quý, hiếm, rừng biên giới. Phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng góp phần phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng rừng trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác và trồng cây phân tán, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn. Phấn đấu trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác 20.000 ha, nâng tổng diện tích rừng trồng toàn tỉnh lên trên 40.000 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%, diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 1.000 ha. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất đến chu kỳ khai thác. Hỗ trợ, đầu tư mở đường lâm nghiệp, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ vùng trồng rừng sản xuất.

4. Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Phát triển công nghiệp chế biến, các ngành nghề thu hút nhiều lao động ở nông thôn. Trên cơ sở các vùng sản xuất hàng hóa tập trung của tỉnh, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các nhà máy sơ chế, chế biến bảo quản nông sản nâng cao giá trị sản xuất, như: rau màu thực phẩm, chế biến chè, mùn cao su; mắc ca; cây dược liệu... Phấn đấu đầu tư xây dựng 03 khu cụm công nghiệp với chức năng chế biến sản phẩm nông nghiệp; 14 cơ sở chế biến, đóng gói, bảo quản hoa quả tươi. Thực hiện chuỗi liên kết sản xuất chế biến, tiêu thụ giữa người nông dân với các doanh nghiệp vùng sản xuất tập trung để nâng cao thu nhập, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Chú trọng công tác quy hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp và các sản phẩm chủ lực, phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương.

- Đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề hiện có. Đồng hành cùng hỗ trợ các làng nghề giải quyết những khó khăn thực tế như về vùng nguyên liệu, lao động lành nghề, ứng dụng máy móc, kỹ thuật vào quản lý, sản xuất, chất lượng, mẫu mã của sản phẩm để tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Đồng thời gắn kết làng nghề với phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, khám phá, đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

- Đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân tham gia phát triển các loại

hình hợp tác sản xuất kinh doanh; xây dựng mô hình doanh nghiệp nông nghiệp thích hợp gắn với liên kết hoặc tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn, tạo điều kiện đưa công nghiệp vào phục vụ nông nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện liên kết vùng, liên kết khu vực, trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, tạo sự phát triển đồng bộ, bền vững. Sản xuất tập trung quy mô lớn trên cơ sở tăng cường áp dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học, kỹ thuật canh tác tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp (như mô hình kinh tế trang trại, kinh tế đồi rừng...). Từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

- Chú trọng đẩy mạnh xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, đẩy mạnh phát triển thương mại truyền thống kết hợp với thương mại hiện đại phù hợp với địa bàn tỉnh, nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu người dân.

5. Thực hiện đột phá chiến lược trong phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa; xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa khu vực nông thôn

- Đầu tư xây dựng, hỗ trợ các xã, các huyện tiếp tục hoàn thiện đạt chuẩn nông thôn mới. Đồng thời duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, đảm bảo bền vững. Phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh có 04 huyện, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 66 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản, phấn đấu đến năm 2025 có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025.

- Chú trọng công tác lập quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với bản sắc văn hóa, môi trường tự nhiên và điều kiện thực tế của cư dân ở địa phương. Tạo lập cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; đẩy mạnh các hoạt động tôn tạo cảnh quan môi trường; bảo tồn các vùng sinh thái đặc thù kết hợp với bảo tồn di sản lịch sử, văn hóa; phát triển các làng nghề của địa phương. Một mặt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống người dân; mặt khác củng cố, tăng cường quốc phòng an ninh.

- Tiếp tục đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng nông thôn, hạ tầng vùng sản xuất, nhất là giao thông nông thôn; tập trung đầu tư xây dựng ở những vùng thôn,

bản chưa có đường giao thông thuận lợi. Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi gắn chặt với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ thủy lợi và gắn với nâng cao hiệu quả quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Đảm bảo đáp ứng năng lực tưới tiêu cho diện tích sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; sửa chữa các công trình hỏng hóc xuống cấp; đầu tư xây dựng mới các công trình nước sinh hoạt tại những thôn bản còn chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh, phấn đấu 100% thôn bản, hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Đảm bảo hạ tầng lưới điện an toàn, hoạt động ổn định, đáp ứng đầy đủ yêu cầu điện năng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, phấn đấu đến năm 2030 có 99% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia.

- Đầu tư ngân sách nhà nước và huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các dự án, chương trình phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, quan tâm đầu tư đến các vùng khó khăn, biên giới. Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

6. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chính sách đất đai bảo đảm quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi tập trung đất đai nhằm tích tụ tập trung đất đai để tạo vùng sản xuất; khắc phục tình trạng bỏ hoang, làm thoái hóa đất; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng quản lý sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ theo hướng công nghệ số nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Thực hiện chính sách phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo đảm nguồn lực cho công tác bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nông thôn, nhất là các xã vùng khó khăn, biên giới.

- Rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp phù hợp thúc đẩy sản xuất vùng khó khăn, đồng thời tạo động lực phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung có lợi thế; khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cải cách thủ tục và điều kiện cho vay sản xuất nông nghiệp; ưu tiên nguồn vốn cho vay các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất phù hợp với từng đối tượng để khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai hiệu quả chính sách tín

dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn, xử lý nghiêm tín dụng đen.

- Có chính sách phù hợp với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết sản xuất, hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác và các hiệp hội.

7. Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Hỗ trợ phát triển chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu trong ngành nông nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu, đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật, khoa học công nghệ cho người dân về sản xuất, thâm canh các đối tượng nông nghiệp hàng hóa tập trung; hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp trong nhà màng, nhà lưới... tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng các thị trường.

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó ưu tiên hỗ trợ nhà màng, nhà lưới và hệ thống tưới tiên tiến trong nhà màng. Chuyển giao, áp dụng các ứng dụng về chế phẩm sinh học trong bảo vệ thực vật, phân vi sinh để phục vụ chăm sóc và bảo vệ cây trồng, mang lại giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường. Ứng dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc thảo dược và phân bón sinh học vào vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Tăng cường xây dựng các mô hình canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư thiết bị hiện đại, đổi mới dây chuyền công nghệ, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của tỉnh.

- Chú trọng công tác đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng và năng suất lao động. Chuyển mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ đào tạo theo năng lực sẵn có của cơ sở đào tạo sang đào tạo theo nhu cầu học nghề và yêu cầu của thị trường lao động. Gắn đào tạo nghề với chiến lược,

quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để nông dân và cư dân nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học. Đặc biệt là tài nguyên đất cần phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, hạn chế tình trạng để hoang hóa đất; hoàn thành công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục đích và kết nối liên thông. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, tiết kiệm gắn với bảo vệ môi trường và ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước. Tăng cường các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện tốt công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; tăng cường công tác tuyên truyền, ngăn chặn tình trạng khai thác rừng trái phép; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện khoanh nuôi, bảo vệ rừng; xử lý nghiêm minh các vi phạm. Tăng cường bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương.

- Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến thân thiện môi trường. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn xã hội hóa trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn tập trung khu vực nông thôn.

- Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu Quốc gia; hướng người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động và phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong phòng, chống thiên tai; sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình.

9. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Mở rộng hợp tác quốc tế toàn diện trong ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến gồm: chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm,... Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường. Hợp tác tốt với các đơn vị nghiên cứu khoa học và phát triển ứng dụng nông nghiệp bền vững của các nước trong khu vực để hợp tác nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ tiên tiến thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại. Củng cố, tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã và đang hoạt động tại tỉnh; thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các

cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài để đẩy mạnh hợp tác về lĩnh vực nông nghiệp. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại tỉnh. Khuyến khích thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh tại thị trường trong nước và nước ngoài; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh nắm bắt, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của các thị trường nhập khẩu để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

10. Giám sát, đánh giá

- Tổ chức giám sát, đánh giá các chương trình, đề án thực hiện Kế hoạch này theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất. Tổ chức sơ tổng kết việc thực hiện kế hoạch hàng năm để phát hiện các khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh cho phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá ngành nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu kịp thời, chính xác, phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và phát triển sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh công khai minh bạch và cung cấp thông tin nông nghiệp, nông dân, nông thôn được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm đảm bảo mục đích, yêu cầu và mục tiêu đề ra. Bố trí, lồng ghép, huy động nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện tốt Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hàng năm rà soát, bố trí quỹ đất sản xuất cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số để tập trung, tích tụ đất đai phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và các quy định hiện hành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cân đối, bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định liên quan pháp luật về đầu tư công. Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư; xúc tiến thương mại, tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân tìm kiếm cơ hội đầu tư, thực hiện dự án đầu tư, gắn với thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

5. Sở Lao động - Thương binh và xã hội: Thực hiện các giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Gắn đào tạo nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân.

6. Sở Văn hóa - Thể thao và du lịch: Thực hiện các giải pháp phát triển các làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, cảnh quan. Gắn kết làng nghề với phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, khám phá. Đẩy mạnh thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

7. Sở Công Thương: Thực hiện các giải pháp khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, trong đó tập trung nâng cấp hệ thống chợ truyền thống nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động trao đổi, mua bán của nhân dân vùng nông thôn. Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; tham gia các nền tảng thương mại điện tử, hội nghị, hội thảo, chương trình kết nối giao thương, chương trình bình ổn thị trường... Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, hỗ trợ các cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật.

8. Sở Khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh thực hiện hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp. Hướng dẫn đề xuất đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao gắn với công nghệ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh xây dựng và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm nông sản địa phương.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong nông nghiệp, xây dựng làng, xã thông minh. Phối hợp triển khai các nội dung về xây dựng hạ tầng thông tin truyền thông, hạ tầng số phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

10. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội: Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung của Kế hoạch đến toàn thể đoàn viên, hội viên, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã để thu hút đông đảo các thành phần kinh tế tích cực tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch đã đặt ra, đồng thời xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện.

11. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và các nội dung của Kế hoạch này tới toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lai Châu; cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh; Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V, CB;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, Kt1, Kt9.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải